

Số: *1176*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *M* tháng *9* năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt bổ sung lần 3 phương án bồi thường, hỗ trợ  
dự án: Khu lâm viên thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy  
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi  
Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính  
Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện  
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân  
sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND  
tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất  
ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng,  
đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở  
cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND  
tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công  
tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất  
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND  
tỉnh Lai Châu sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo*

*Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho 06 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu và 01 dự án trên địa bàn huyện Tân Uyên;*

*Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 466/TTr-TNMT ngày 10/9/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung lần 3 phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu lâm viên thành phố, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: **24.626.250 đồng.**

*(Bằng chữ: Hai mươi tư triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).*

#### **Trong đó:**

<b>- Chi trả cho chủ sở hữu:</b>	<b>24.626.250 đồng</b>
+ Cây cối, hoa màu:	24.626.250 đồng

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.



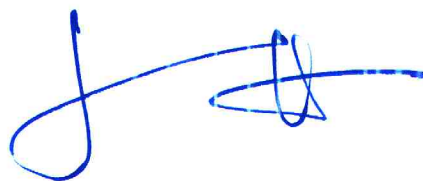
- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc: Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Tân Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Thanh tra thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Hữu Cam**



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ (Bổ sung lần 3)**

**Dự án: Khu lâm viên thành phố Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số: **1176** /QĐ-UBND ngày **M** tháng **9** năm 2020 của UBND thành phố)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5</i>
<b>1</b>	<b>Họ và tên: Lê Thành Lập, Nguyễn Thị Hương</b>				
	<b>Địa chỉ thường trú: Tổ 14 phường Tân Phong</b>				
	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ ( a)</b>				<b>24.626.250</b>
<b>a</b>	<b>Về cây cối hoa màu</b>				<b>24.626.250</b>
<b>1</b>	Sản lượng chè 2985 m <sup>2</sup> * 25 tấn/ha/năm *2 năm (Hỗ trợ bằng 30% giá trị Tận thu sản phẩm cây cối hoa màu theo Điểm g Khoản 1 Điều 14 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)	kg	14925	5.500	24.626.250